

Muốn qua đường hiểm này
Đường đó rất xa vời
Trải năm trăm Do-tuần.
Bấy giờ một Đạo sư
Nhớ dai có trí huệ
Sáng suốt lòng quyết định
Đường hiểm cứu các nạn
Mọi người đều mệt mỏi
Mà bạch Đạo sư rằng:
"Chúng con nay mỏi mệt
Nơi đây muốn trở về".
Đạo sư nghĩ thế này:
"Bọn này rất đáng thương
Làm sao muốn lui về
Cam mất trân bảo lớn?"
Liền lại nghĩ phương tiện
Nên bày sức thần thông
Hóa làm thành quách lớn
Các nhà cửa trang nghiêm
Bốn bề có vườn rừng
Sông ngòi và ao tắm
Cửa lớn lầu gác cao
Trai, gái đều đông vậy

Hóa ra thành đó rồi
An ủi chúng: "Chớ sợ
Các người vào thành này
Đều được vừa chỗ muốn".
Mọi người đã vào thành
Lòng đều rất vui mừng
Đều sinh tưởng an ổn
Tự nói đã được độ.
Đạo sư biết nghĩ xong
Nhóm chúng mà bảo rằng:
"Các người nên đi nữa
Đây là Hóa Thành thôi
Thấy các người mỗi mệt
Giữa đường muốn lui về
Nên dùng sức phương tiện
Ta hóa làm thành này
Các người gắng tinh tấn
Nên đồng đến chỗ báu".

Là nói chung sự bày ra thí dụ như trong văn Trường hàng đã nói.

Trong văn Trường hàng chỉ có nói Hóa Thành mà kệ tụng lại nói thành quách, nhà cửa,

HT. Thích Trí Tịnh

vườn tược, rừng suối, ao hồ, lầu các, nam nữ đầy đủ các việc. Đó chính là rộng nói thí dụ cho hàng Tam thừa về kết quả của Quyền pháp, công đức lợi ích như vậy. Đại hay Tiểu thừa tương tự nhau, tổng chẳng phải là thật chứng, nên chung nói rằng biến hóa làm ra để tạm nghỉ ngơi mà thôi.

Từ đoạn này trở xuống là nói về pháp.

Ta cũng lại như vậy

Đạo sư của tất cả

Thấy những người cầu đạo

Giữa đường mà lười bỏ

Không thể vượt đường dữ

Sinh tử đầy phiền não

Nên dùng sức phương tiện

Vì nghĩ nói Niết-bàn

Rằng các người khổ diệt

Chỗ làm đều đã xong

Là pháp hợp với trước 10 câu là khai Quyền.

Đã biết đến Niết-bàn

Đều chứng A-la-hán

Giờ mới nhóm đại chúng

Vì nói pháp chân thật

Sức phương tiện các Phật
Phân biệt nói ba thừa
Chỉ có một Phật thừa
Vi nghi nên nói hai
Vi các người nói thật
Các người chưa phải diệt,
Vi Nhất thiết trí Phật
Nên phát tinh tấn mạnh
Người chứng Nhất thiết trí
Mười lực các Phật pháp
Đủ ba hai tướng tốt
Mới là chân thật diệt.

Là hợp lại bỏ Quyền để lập Thật.

Các Phật là Đạo sư
Vi nghi nói Niết-bàn
Đã biết nơi nghi rồi
Dẫn vào nơi huệ Phật.

Là tổng kết pháp và dụ, trọn nghĩa của một phẩm.

*

THỨ TÁM

Phẩm Ngũ bá đệ tử thọ ký

Ý có phẩm này là vì năm trăm đệ tử nghe xong hai châu Pháp và Dụ (Pháp châu của phẩm Phương Tiện, Dụ châu của phẩm Thí Dụ) năm đệ tử đã được thọ ký. Lại nghe những việc nhân duyên đời trước, mới biết đức Phật dùng vô lượng thần thông phương tiện để dẫn dắt chúng sinh, vốn đã sẵn gieo trồng chủng tử Nhất thừa. Đó mới chính là lòng tin Phật cũng tự tâm mình quyết định thành Phật, lòng nghi và lo liền dứt hết. Cho nên

nói rằng “*tâm thanh tịnh*”. Chí thì ham mộ được thọ ký nên gọi là “*hớn hở*”. Kham gánh vác gia nghiệp, tình cha và con đều mất nên gọi là “*bản nguyện thâm tâm chỉ có Phật có thể biết*”. Cho nên, đức Thế Tôn thọ ký cho tất cả 1.200 A-la-hán viên mãn được bản hoài xuất thế.

Vì thế mà các nhà kết tập lấy chữ “*Thọ Ký*” làm tiêu đề của phẩm, nghĩa là đã phát lòng tin lớn, có thể gánh vác và thọ nhận, nên có phẩm này.

Trong kinh đưa ra 1.200 vị mà trong phẩm chỉ nói tiêu biểu 500 người. Bởi vì 500 người là bậc thượng thủ của 1.200 người đó vậy.

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, ngài Mãn Từ Tử từ nơi đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, lại nghe việc nhân duyên đời trước, lại nghe các đức Phật có sức tự tại thần thông lớn, đặng điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hớn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật, rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời.

Giảng giải:

Đây là lời của nhà kết tập trình bày sự lãnh ngộ của ngài Mãn Từ Tử. Câu nói “*từ nơi đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp*” nghe thuyết về hai món trí huệ rất sâu. Còn về Dự thuyết nói ba xe, và một xe là quyền tùy nghi, năm người đệ tử đều được thọ ký. Nay lại nghe về nhân duyên ngày xưa của đức Phật Đại Thông Trí Thắng, thần thông của Đạo sư biến ra Hóa Thành... các việc như trên đều là những việc chưa từng nghe. Đó chính là lý do được chưa từng có vậy.

Trước đây, khi chưa nghe pháp này thì lòng còn hoài nghi, chấp chặt nơi Tiểu quả. Khi đã được nghe khai thị thì lòng nghi liền tiêu trừ, cho nên gọi là “*tâm thanh tịnh*”. Tự tin chắc rằng mình có thể thành Phật, nên “*hơn hởi vui mừng*”, chính đốn ba nghiệp, đứng thẳng chiêm ngưỡng mong Phật thọ ký.

Chánh văn:

2. Mà nghi thế này: Thế Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh ở trong đời, dùng

sức phương tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vượt chúng sinh ra khỏi các chỗ tham trước. Chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có đức Phật Thế Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con”.

Giải thích:

Đây là lời thuật về ý tưởng của ngài Mãn Từ Tử. Ngài tán thán sự hy hữu đặc thù của Phật, nhân nghe về ba châu khai thị mà khế lãnh được Phật tâm, nên phát ra ý nghĩ tán thán. Câu nói: Phật đã tùy thuận theo thế gian, cứu vượt chúng sinh ra chỗ tham trước... chính là việc lạ lùng hy hữu. Ngài Tu-bồ-đề ở trên hội Bát-nhã, chợt thấy được tâm hộ niệm phó chúc của Thế Tôn, nên ca ngợi là hy hữu mà chẳng chờ nói lời thí dụ. Hôm nay, ngài Mãn Từ Tử đã nghe qua thuyết ba châu (Pháp, Dụ và Nhân duyên) đủ thấy được lòng đại từ, đại bi của Như Lai. Không gì chẳng có tâm hộ niệm phó chúc, khiến cho hàng Tam thừa, Ngũ tánh xa rời được chấp trước. Đó là việc rất hy hữu vì nhân nơi lời nói mà được tỏ ngộ. Ở trước đức Phật nói rằng: “Ca-diếp chẳng có thể biết hết công đức chân thật của đức Như Lai”. Ngài Mãn

Từ Tử tự cho rằng mình ở nơi công đức của Phật, kỳ thật lời nói đó chẳng có thể tuyên bày được. Nhưng trong thâm tâm chúng con đều muốn hỗ trợ tuyên dương Phật pháp, hộ trì phát nguyện lưu thông chánh pháp. Ý chúng con muốn được thọ ký. Tâm này cũng chẳng có thể nói được. Chỉ có Phật tự chứng biết tâm của con. Vốn chẳng chờ nói. Trước kia ngài Ca-diếp v.v... tự thuật lại sự lãnh ngộ đã có bao nhiêu tình nghi rồi ren. Nay ngài Mãn Từ Tử chỉ nghĩ rằng: “Thâm tâm và bốn nguyện của mình chỉ có Phật chứng biết”, tức là từ trước đến nay không có nghi nơi Phật, toan hiển bày cái gốc bên trong hành Bồ-tát để phát khởi lòng tin cho hàng Hạ căn liệt giải, chính ở nơi đây là cái ý của sự “Trợ duyên”. Do vậy, Ngài mới làm bậc thượng thủ của 1.200 vị, là có lý do vậy.

Chánh văn:

3. Bảy giờ, Phật bảo các Tỷ-kheo: “Các ông thấy Mãn Từ Tử đây chẳng? Ta thường khen ông là bậc nhất trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, rờng rạc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của Ta, có thể chỉ dạy lợi mừng cho hàng bốn chúng giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật, mà làm

nhieu lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài đức Như Lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông”.

Giải thích:

Từ đây nhận xuống, đức Thế Tôn tuần tự trình bày ngài Mãn Từ Tử là nội bí (bên trong hành Bồ-tát) và ngoại hiện (bên ngoài hiện tướng Thanh văn), những việc trợ tuyên Phật pháp để nói về sự thành tựu bốn nguyện trong thâm tâm của Ngài như vậy.

Các ông thấy Mãn Từ Tử đây chăng? Ta thường khen ông là bậc nhất trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, rờng rạc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của Ta, có thể chỉ dạy lợi mừng cho hàng bốn chúng giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài đức Như Lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông.

Đó là thuật lại những việc của ngài Mãn Từ Tử hiện tiền trợ tuyên giáo pháp của đức Thích-ca. Có như vậy là vì Ngài Mãn Từ Tử rất giỏi thuyết pháp, được Thế Tôn gọi là thuyết pháp đệ nhất. Ngoài đức Như Lai ra, không ai có thể cùng tận chỗ

HT. Thích Trí Tịnh

biện bác ngôn luận của Ngài. Đây là thuật việc rất giỏi thuyết pháp của Ngài Mãn Từ Tử vậy.

Chánh văn:

4. Các ông chớ tưởng Mãn Từ Tử chỉ hay hộ trì trợ tuyên pháp của Ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức đức Phật thuở quá khứ mà hộ trì trợ tuyên chánh pháp của Phật, ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhất.

Ông lại ở pháp không của chư Phật nói, thông suốt rành rẽ, dặng bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lầm, đầy đủ sức thần thông của Bồ-tát, tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh.

Người đời thuở đức Phật kia đều gọi ông thật là Thanh văn. Nhưng ông Mãn Từ Tử dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm nghìn chúng sinh, lại giáo hóa vô lượng vô số người khiến đứng nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sinh.

Giải thích:

Đoạn này đức Phật thuật lại việc làm của ngài Mãn Từ Tử hộ trì trợ tuyên pháp Phật ở trong quá khứ, qua đó thấy biết thâm tâm bốn

nguyện sâu sắc của Ngài. Nói “*thông suốt pháp không*” là nói chứng đạt Thật tướng chân không. Nói “*bốn món trí vô ngại*” là nói biện tài thuyết pháp, chỉ có đức Phật mới có thể hoàn toàn, mà ngài Mãn Từ Tử cũng đủ. Thường an trú chân lý mà quán căn cơ. Còn nói “*thuyết pháp thanh tịnh*” đó là chẳng chấp nơi pháp tướng; nói “*không có nghi lầm*” nên thuyết pháp một cách quyết định; đầy đủ các hạnh Bồ-tát... nên “*nội bí ngoại hiện*” mà người không biết là mật hạnh, đều cho rằng đó là Thanh văn, họ chỉ biết cái tích của Ngài. Việc giáo hóa được nhiều chúng sinh, làm cho chúng an trụ nơi Bồ-đề thì các pháp được Ngài thuyết đó chẳng phải là Tiểu thừa. “*Muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự*”, đó không phải là hạnh Tiểu thừa, đều là những việc thâm tâm bốn nguyện.

Chánh văn:

5. Các Tỷ-kheo! Ông Mãn Từ Tử cũng đặng bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bầy đức Phật, nay ở nơi chỗ Ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất.

Trong hàng người nói pháp thuở các đức Phật trong Hiền kiếp, về đương lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở

trong đời vị lai hộ trì trợ tuyên chánh pháp của vô lượng vô biên các đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh khiến an lập nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì tinh cội Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sinh, lần lần đầy đủ đạo Bồ-tát.

Giảng giải:

Ở trên là thuật lại việc xa xưa phụng sự chư Phật trong quá khứ, còn đoạn này thuật thời gian gần hơn, là phụng sự bảy đức Phật quá khứ. Chư Phật quá khứ tuy nhiều, nhưng rốt sau của kiếp Trang nghiêm là: Phật Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-phù gồm ba đức Phật, và bốn vị Phật ban đầu của Hiền kiếp là: Phật Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm, Ca-diếp và Thích-ca, chung là bảy vị Phật. Các đức Phật ở kiếp gần truyền tâm ấn cho nhau.

Từ đây trở đi về Hiền kiếp cho đến Tinh tú kiếp ở tương lai chư Phật, chỗ mỗi mỗi đức Phật đều có thể hộ trì trợ duyên Phật pháp, chuyên lấy việc thuyết pháp làm công hạnh. Trang nghiêm Tinh độ, giáo hóa chúng sinh, đủ đạo Bồ-tát để làm nền tảng thành Phật.

Ở trước, năm người được thọ ký nhân duyên thành Phật, đức Thế Tôn chỉ nói hạnh thân cận

cúng dường chư Phật mà thôi. Nay thọ ký nhân duyên thành Phật của ngài Mãn Từ Tử, lại thuật những việc trợ tuyên hộ trì Phật pháp, rất rõ ràng như ở đây. Bởi đức Thế Tôn mật ý chuyên trọng về hộ trì chánh pháp, rộng kết duyên thành Phật làm đức hạnh lớn. Cho nên trong nhân không cần tu những hạnh khác, chỉ lấy việc hộ trì trợ tuyên Phật pháp làm diệu hạnh thứ nhất. Đến các phẩm sau tuần tự phó chúc việc trì kinh, rộng tán thán công đức của Pháp sư, đều là ý ở đây vậy.

Chánh văn:

6. Qua vô lượng vô số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi này thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiệu là Pháp Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Đức Phật đó lấy số thế giới Tam thiên đại thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay, không có núi gò, khe suối, rạch ngòi. Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy dẫy trong đó, cung điện của các Trời ở gần trên hư không, người cùng Trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dũ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng sinh đều do biến hóa sinh, không có dâm dục, đặng pháp thân thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc, có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.

Nhân dân nước đó thường dùng hai thức ăn: một là Pháp hỷ thực, hai là Thiên duyệt thực. Có vô lượng vô số nghìn muôn ức Na-do-tha các chúng Bồ-tát đặng sức thân thông lớn, bốn trí vô ngại, khéo hay giáo hóa loài chúng sinh. Chúng Thanh văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều đặng đầy đủ ba món minh, sáu pháp thân thông và tám món giải thoát.

Cõi nước của đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên Bửu Minh, nước tên Thiện Tịnh. Phật đó sống lâu vô lượng vô số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

Giải thích:

Đoạn này là thuật việc ngài Mãn Từ Tử được thọ ký. Nhờ trong nhân duyên hoằng pháp, truyền tâm ấn của Phật, nên không rời dương xứ mà chứng Bồ-đề. Thế nên, ở nơi quả thọ ký sẽ ở cõi này mà chứng Bồ-đề. Nhìn lại cõi Ta-bà vốn ô nhiễm, mà quốc độ và quả chứng của ngài Mãn

Từ Tử thuần một thanh tịnh, đủ để thấy uế tức tịnh, biểu thị cho Thật tướng quốc độ. Do tâm niệm mà chuyển biến, đây là điều có thể hiểu được. Do nhân này mà ở trong các pháp, rành rẽ thông suốt nên hiệu là Pháp Minh. Do xứng với Pháp tánh, nên Tịnh độ lợi sinh rộng lớn vô lượng, nên quả cảm Y báo dùng Hằng sa Ta-bà thế giới thông làm một cõi. Do tâm bình đẳng đại bi thanh tịnh thuyết pháp, nên Y báo cõi nước bằng như bàn tay, không có núi gò. Do xứng với Pháp tánh mà kiến lập các pháp, nên có những nhà cửa Thất bảo đầy đầy trong đó. Do lúc đang thuyết pháp, tình chấp ô nhiễm và thanh tịnh đều mất, thiện và ác đều bình đẳng, cho nên Trời và người giao tiếp, hai bên thấy nhau, không có các đường ác. Do trong nhân thường tu phạm hạnh, rộng giáo hóa chúng sinh, nên nơi quả là quốc độ không có người nữ, dâm dục, chúng sinh đều do hóa sinh, là quả báo của sự thanh tịnh thuyết pháp. Chúng sinh chẳng từ nơi dâm dục mà sinh nên thân của họ phóng ra ánh sáng. Do xa rời sự trói buộc của ái dục, nên phi hành tự tại. Chúng sinh đều từ nơi pháp hóa sinh, nên chí niệm được kiên cố, tinh tấn trí huệ, không có các tạp loạn vọng tưởng. Thân

của họ đều là sắc vàng, đó là quả báo của ly dục. Chúng sinh chẳng dùng sự ăn uống làm mạng sống, vì người trong nước đó thấy đều là hóa sinh, nên chẳng nhiếp thọ lấy dục thực, mà chỉ dùng Pháp hỷ thực và Thiên duyệt thực làm món ăn.

Từ trước đến đây chỉ nói pháp giáo Bồ-tát nên quyền thuộc đều là bậc Đại Bồ-tát. Hàng Thanh văn cũng đông nhiều lại lần lần đầy đủ đạo Bồ-tát. Chúng sinh này cũng là nơi nguyện lực mà được. Trên đây là biểu hiện của Y báo trang nghiêm.

Kiếp tên là Bảo Minh, là do vì pháp bảo viên minh. Thời kỳ chẳng phải Ngũ trước nên tên nước là Thiên Tịnh, do nhân thanh tịnh thuyết pháp mà ra.

Thọ mạng chỉ nói rằng vô lượng mà không nói con số cụ thể. Pháp trụ ở đời không nói chánh pháp hay tượng pháp, chỉ nói rất lâu, chẳng định thời kỳ. Đây là do xứng tánh thuyết pháp dùng Pháp tánh vốn không có thủy chung, cho nên huê mạng thường trụ, chánh pháp hằng còn. Sau khi diệt độ xây tháp đầy khắp cõi nước.

Đây là nhân quả thuyết pháp của ngài Mãn Từ Tử riêng được đức Phật thọ ký như vậy. Đủ để

đức Như Lai mật ý riêng hiển bày công đức thù thắng của trì kinh.

Hơn nữa Ta-bà thế giới là cõi giáo hóa của đức Phật Thích-ca, gọi là Ngũ trược ác thế, là chỗ chứa nhóm các sự khổ, nên gọi là kham nhẫn. Cõi nước đó núi gò, khe suối, hầm hố cao thấp chằng bằng, tiểu tiện bất tịnh, uế ác đầy dẫy, chúng sinh thì dâm dục, trầm luân sinh tử, là chỗ mà hàng Tiểu thừa nhàm chán sợ sệt, coi như lao ngục công cùm, tránh né không dám trở vào đó.

Nay ngài Mãn Từ Tử được thọ ký, chẳng rời cõi này mà chứng Bồ-đề. Đất bằng như bàn tay, cõi nước thanh tịnh như đây. Tuyệt không có người nữ, chúng sinh đều do hóa sinh, thân tướng chói ánh sáng như kia. Lại lấy vô lượng cõi Ta-bà thông làm một cõi, cõi đó rộng lớn như thế chính là đặc biệt chỉ cho hàng Nhị thừa, *khai tri kiến Phật* thì tâm nhỏ hẹp được tiêu trừ, tâm thủ xả đều quên, tâm ưa thích hay nhàm chán đều dứt. Liền trước mắt chỗ thấy thuần là Hoa tạng thế giới trang nghiêm thanh tịnh, Thật Báo Phật độ lại chẳng tìm cầu bên ngoài, ngay đó không nghi liền lên Phật địa. Công đức thọ ký trọn hiển bày ở đây.

Chính hàng Hạ căn liệt giải há chẳng tự tin mà cam tự mình đặt ngoài *Phật tri kiến* ư? Cõi nước tịnh uest, tùy tâm mà chuyển hóa, sao lại không tin? Xem đây đã đủ biết sự khéo léo giáo hóa chúng sinh của đức Như Lai, thật là Phật trí bất khả tư nghì vậy. Nếu đem việc thọ ký này và các việc thọ ký khác để xem đồng nhau mà coi thường, thì chẳng đạt được cái ý vi diệu của đức Như Lai.

Chánh văn:

7. Bảy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Các Tỷ-kheo lóng nghe

Đạo của Phật tử làm

Vì khéo học phương tiện

Chẳng thể nghĩ bàn được

Biết chúng ưa pháp nhỏ

Mà sợ nơi trí lớn

Cho nên các Bồ-tát

Làm Thanh văn, Duyên giác

Dùng vô số phương tiện

Độ các loài chúng sinh,

Tự nói là Thanh văn

Cách Phật đạo rất xa
Độ thoát vô lượng chúng
Thảy đều được thành tựu
Dù ưa nhỏ, biếng lười
Sẽ khiến lẩn thành Phật.
Trong ẩn hạnh Bồ-tát
Ngoài thị hiện Thanh văn
Ít muốn, nhàm sinh tử
Thật tự tịnh cõi Phật
Bày ba độc cho người
Lại hiện tướng tà kiến,
Đệ tử Ta như vậy
Phương tiện độ chúng sinh
Nếu Ta nói đủ cả
Các món việc hiện hóa
Chúng sinh nghe đó rồi
Thời lòng sinh nghi lắm.
Nay Phú-lâu-na đây
Ở xưa nghìn ức Phật
Siêng tu đạo mình làm
Tuyên hộ các Phật pháp
Vi cầu huệ Vô thượng
Mà ở chỗ chư Phật

Hiện ở trên đệ tử
Học rộng có trí huệ
Nói pháp không sợ sệt
Hay khiến chúng vui mừng
Chưa từng có mỗi một
Để giúp nên việc Phật.
Đã được thần thông lớn
Đủ bốn trí vô ngại
Biết các căn lợi độn
Thường nói pháp thanh tịnh
Diễn xướng nghĩa như thế
Để dạy nghìn ức chúng
Khiến trụ pháp Đại thừa
Mà tự tịnh cõi Phật.
Đời sau cũng cúng dường
Vô lượng vô số Phật
Hỗ trợ tuyên chánh pháp
Cũng tự tịnh cõi Phật
Thường dùng các phương tiện
Nói pháp không e sợ
Độ chúng không kể được
Đều thành Nhất thiết trí
Cúng dường các Như Lai

Hộ trì tạng Pháp bảo.
Sau đó đặng thành Phật
Hiệu gọi là Pháp Minh
Nước đó tên Thiện Tịnh
Bảy thứ báu hợp thành
Kiếp tên là Bửu Minh
Chúng Bồ-tát rất đông
Số nhiều vô lượng ức
Đều đặng thần thông lớn
Sức oai đức đầy đủ
Khắp đầy cả nước đó
Thanh văn cũng vô số
Ba minh, tám giải thoát
Đặng bốn trí vô ngại
Dùng hạng này làm Tăng,
Chúng sinh trong cõi đó
Dâm dục đều đã dứt
Thuần một biến hóa sinh
Thân trang nghiêm đủ tướng
Pháp hỷ, Thiền duyệt thực
Không tướng món ăn khác.
Không có hàng nữ nhân
Cũng không các đường dữ

Phú-lâu-na Tỷ-kheo
Khi công đức trọn đầy
Sẽ đặng Tịnh độ này
Chúng Hiền Thánh rất đông
Vô lượng việc như thế
Nay ta chỉ nói lược.

Giải thích:

Đây là lời tụng thuật chung những việc “*nội bí ngoại hiện*” (trong ẩn hạnh Bồ-tát, ngoài hiện tướng Thanh văn) của hàng đệ tử. Ngài Mãn Từ Tử cùng với ngài Xá-lợi-phát v.v... mười vị đại đệ tử của Phật, đều đồng đức hạnh, riêng lộ bày nơi dấu vết quyền ứng ở hàng đầu trong 1.200 vị Tỷ-kheo, chính là hiển bày đặc biệt để làm phương tiện tiếp dẫn hàng độn căn, muốn làm cho họ biết ơn mà tin hiểu. Hàng Thanh văn có quyền hiện và có thật quả, mà 1.200 vị đều là hạng thật quả độn căn. Nếu biết dấu vết quyền ứng của các ngài Mãn Từ Tử... ắt có thể bỏ Tiểu thừa mà tin Đại thừa. Cho nên, đức Thế Tôn ở nơi đây phát hiện cái bí mật của các Ngài.

Nay Phú-lâu-na đây
Ở xưa nghìn ức Phật

Siêng tu đạo mình làm
Tuyên hộ các Phật pháp
Vi cầu huệ Vô thượng
Mà ở chỗ chư Phật
Hiện ở trên đệ tử
Học rộng có trí huệ
Nói pháp không sợ sệt
Hay khiến chúng vui mừng
Chưa từng có mõi mệt
Để giúp nên việc Phật.
Đã được thần thông lớn
Đủ bốn trí vô ngại
Biết các căn lợi độn
Thường nói pháp thanh tịnh
Diễn xướng nghĩa như thế
Để dạy nghìn ức chúng
Khiến trụ pháp Đại thừa
Mà tự tịnh cõi Phật.
Đời sau cũng cúng dường
Vô lượng vô số Phật
Hỗ trợ tuyên chánh pháp
Cũng tự tịnh cõi Phật
Thường dùng các phương tiện

**Nói pháp không e sợ
Độ chúng không kể được
Đều thành Nhất thiết trí
Cúng dường các Như Lai
Hộ trì tạng Pháp bảo.**

Đoạn kệ tụng là chung tụng công hạnh quyền
hiện để hộ trì và tuyên dương Phật pháp.

Sau đó dựng thành Phật

Hiệu gọi là Pháp Minh

Nước đó tên Thiện Tịnh

Bảy thứ báu hợp thành

Kiếp tên là Bửu Minh

Chúng Bồ-tát rất đông

Số nhiều vô lượng ức

Đều dựng thần thông lớn

Sức oai đức đầy đủ

Khắp đầy cả nước đó

Thanh văn cũng vô số

Ba minh, tám giải thoát

Đặng bốn trí vô ngại

Dùng hạng này làm Tăng,

Chúng sinh trong cõi đó

Dâm dục đều đã dứt
Thuần một biến hóa sinh
Thân trang nghiêm đủ tướng
Pháp hỷ, Thiền duyệt thực
Không tưởng món ăn khác.
Không có hàng nữ nhân
Cũng không các đường dũ

Đoạn kệ này riêng tụng việc thọ ký của ngài
Mãn Từ Tử.

Phú-lâu-na Tỷ-kheo
Khi công đức trọn đầy
Sẽ đặng Tịnh độ này
Chúng Hiền Thánh rất đông
Vô lượng việc như thế
Nay ta chỉ nói lược.

Sáu câu này là kết lời tụng có thể biết. Câu
nói chỉ lược thuyết thời phải biết công đức không
nghĩ bàn vậy.

Chánh văn:

8. Bấy giờ, một nghìn hai trăm vị A-la-hán, bậc tâm
tự tại, nghĩ như vậy: "Chúng ta vui mừng đặng điều chưa
từng có, nếu đức Thế Tôn đều thọ ký cho như các đệ tử
lớn khác thời sung sướng lắm".

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên mới nói với ngài Đại Ca-diếp: "Một nghìn hai trăm vị A-la-hán đó, nay Ta sẽ hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Giảng giải:

Đây là 1.200 vị A-la-hán thỉnh Phật thọ ký. Bởi đức Như Lai khen ngợi ngài Mãn Từ Tử có túc nhân sâu dày, chẳng phải chỗ 1.200 vị A-la-hán trông mong. Ngày nay, nghe đức Phật khai thị vốn để tiếp dẫn hàng độn căn nên cũng đều tự tin rằng mình có phần thành Phật, cho nên vui mừng để thỉnh.

Đức Phật biết tâm niệm của đại chúng cho nên bảo với ngài Ca-diếp, nhưng cũng đã toại tâm tự vui sướng trong bản hoài, nên đặc biệt bảo trong hàng thượng thủ như là những người đồng sự. Sự đó đồng đều là ý vui mừng cho nhau vậy.

Chánh văn:

9. Trong chúng đó, đệ tử lớn của Ta là Kiều-trần-như Tỷ-kheo, sẽ cúng dường sáu muôn hai nghìn ức đức Phật, vậy sau đặng thành Phật hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Năm trăm vị A-la-hán: Ông Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, ông Đà-gia Ca-diếp, ông Na-đề Ca-diếp, ông Ca-lưu-đà-di, ông Ưu-đà-di, ông A-nậu-lâu-đà, ông Ly-bà-đa, ông Kiếp-tân-na, ông Bạc-câu-la, ông Châu-đà-tá, ông Đà-đà v.v... đều sẽ đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều đồng một hiệu là Phổ Minh”.

Giải thích:

Đây là thọ ký cho năm trăm vị đệ tử. Đức Thế Tôn ban đầu ở vườn Lộc Uyển, ba lần chuyển Tứ đế pháp luân, độ năm người thân mà Kiều-trần-như giác ngộ trước. Vì được độ ban đầu, nên ở hàng đầu trong chư Tăng, là bậc lãnh tụ thật quả trong hàng A-la-hán. Cho nên, ở trong năm trăm vị đặc biệt nêu ra trước để riêng thọ ký, để có sự khác biệt với người khác. Thọ ký mà Phật không nói rõ nhân hạnh là ý ở trước có liệt bày sáu người có thể noi gương đó mà biết.

Phật quả hiệu là Phổ Minh là vì khai Phật tri kiến, nhập Phật trí huệ nên không còn si ám. Trong bài kệ nói rằng:

*“Thường phóng đại quang minh
Thường thuyết Vô Thượng đạo”.*

Cho nên được hiệu này, năm trăm vị A-la-hán đó đều đồng một hiệu là do công đức các Ngài đồng nhau. Không nói đến kiếp số, cõi nước, các việc...vì trong bài tụng có đủ.

Trong kinh phần Trường hàng và Trưng tụng có rộng có lược hỗ trợ cho nhau có thể thấy rõ.

Chánh văn:

10. Bảy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Kiều-trần-như Tỳ-kheo

Sẽ gặp vô lượng Phật

Qua vô số kiếp sau

Mới đặng thành Chánh Giác.

Thường phóng quang minh lớn

Đầy đủ các thần thông

Danh đồn khắp mười phương

Tất cả đều tôn kính.

Thường nói pháp Vô thượng

Nên hiệu là Phổ Minh

Cõi nước đó thanh tịnh

Bồ-tát đều đồng mãnh.

Đều lên lầu gác đẹp

Dạo các nước mười phương
Đem đồ cúng vô thượng
Hiển dung các đức Phật.
Làm việc cúng đó xong
Sinh lòng rất vui mừng
Giây lát về bốn quốc
Có sức thần như thế.
Phật thọ sáu muôn kiếp
Chánh pháp trụ bội thọ
Tượng pháp lại hơn chánh
Pháp diệt trời người lo.
Năm trăm Tỷ-kheo kia
Thứ tự sẽ làm Phật
Đồng hiệu là Phổ Minh
Theo thứ thọ ký nhau:
Sau khi Ta diệt độ
Ông đó sẽ làm Phật
Thế gian của ông độ
Cũng như Ta ngày nay.
Cõi nước đó nghiêm sạch
Và các sức thần thông
Chúng Thanh văn, Bồ-tát
Chánh pháp cùng tượng pháp

Thọ mạng kiếp nhiều ít
Đều như trên đã nói.
Ca-diếp! Ông đã biết
Năm trăm vị tỳ tại
Các chúng Thanh văn khác
Cũng sẽ làm như thế
Vị nào vắng mặt đây
Ông nên vì tuyên nói.

Giải thích:

Bài kệ tụng này nói lại việc thọ ký của ngài
Kiều-trần-như, để nêu bày trong chúng.

Kiều-trần-như Tỷ-kheo
Sẽ gặp vô lượng Phật
Qua vô số kiếp sau
Mới đặng thành Chánh Giác.
Thường phóng quang minh lớn
Đầy đủ các thần thông
Danh đồn khắp mười phương
Tất cả đều tôn kính.
Thường nói pháp Vô thượng
Nên hiệu là Phổ Minh
Là tụng về kết quả và danh hiệu của Chánh báo

Cõi nước đó thanh tịnh
Bồ-tát đều đồng mãnh.
Đều lên lầu gác đẹp
Dạo các nước mười phương
Đem đồ cúng vô thượng
Hiển dung các đức Phật.
Làm việc cúng đó xong
Sinh lòng rất vui mừng
Giây lát về bốn quốc
Cơ sức thần như thế.

Tụng nói về quyền thuộc của Y báo.

Phật thọ sáu muôn kiếp
Chánh pháp trụ bội thọ
Tượng pháp lại hơn chánh
Pháp diệt trời người lo.

Nói về thọ mạng và Phật pháp trụ thế.

Năm trăm Tỷ-kheo kia
Thứ tự sẽ làm Phật
Đồng hiệu là Phổ Minh
Theo thứ thọ ký nhau:
Sau khi Ta diệt độ
Ông đó sẽ làm Phật

Thế gian của ông độ

Cũng như Ta ngày nay.

Đoạn kệ tụng này nói về năm trăm vị thứ lớp thành Phật. Cơ giáo hóa cũng giống như đức Thích-ca ngày nay, đều dùng Quyền trước Thật sau.

Cõi nước đó nghiêm sạch

Và các sức thần thông

Chúng Thanh văn, Bồ-tát

Chánh pháp cùng tượng pháp

Thọ mạng kiếp nhiều ít

Đều như trên đã nói.

Nói về Y báo quyền thuộc, thọ mạng của Phật pháp đều giống nhau như ngài Kiều-trần-như.

Ca-diếp! Ông đã biết

Năm trăm vị tự tại

Các chúng Thanh văn khác

Cũng sẽ làm như thế

Vị nào vắng mặt đây

Ông nên vì tuyên nói.

Đoạn kệ này là nêu 500 vị, để lệ cho 700 vị A-la-hán khác đều được thọ ký tương đồng.

Trong văn kinh nói thọ ký 1.200 vị A-la-hán mà không trình bày nhân hạnh vì họ là hàng độn căn A-la-hán. Bởi vì khiến cho họ sinh lòng tin, đến như công hạnh thờ Phật, phải riêng đợi họ tự phát tâm, chẳng dám đem những việc khó làm mà các Ngài đã sợ.

Đây là ý của đức Như Lai toan hộ niệm vậy.

Chánh văn:

11. Bấy giờ, năm trăm vị A-la-hán ở trước Phật đặng thọ ký xong, vui mừng hơn hờ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật, ăn năn lỗi của mình mà tự trách: Thế Tôn, chúng con thường nghĩ như vậy, tự cho mình đã được rốt ráo diệt độ, nay mới biết đó là như người vô trí. Vì sao? Chúng con đáng được trí huệ của Như Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Giải thích:

Đây là năm trăm vị A-la-hán tự trình bày sự giác ngộ của mình.

Câu “*chúng con đáng được trí huệ của Như Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ*” nghĩa là một bề tự cho rằng mình mất đi trí huệ của Như Lai. Ngày nay mới biết rằng vốn chưa từng mất, chỉ vì

HT. Thích Trí Tịnh

chúng con tự lấy trí nhỏ hẹp cho là đủ. Đây là tụng về sự lãnh ngộ vậy.

Chánh văn:

12. Thế Tôn! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say, cho đó rồi đi. Gã đó say nằm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau, người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng: "Lạ thay! Anh này sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thọ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh, nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sầu khổ để cầu tự nuôi sống thật là khờ lăm; nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng thì thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn".

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ-tát giáo hóa chúng con khiến phát lòng cầu Nhất thiết trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo A-la-hán tự nói là diệt độ, khổ nhọc nuôi sống đặng chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay, đức Thế Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng: "Các Tỷ-kheo! Đạo của các ông không phải rất ráo diệt. Ta từ

lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng Niết-bàn, mà các ông cho là thật được diệt độ”.

Thế Tôn! Chúng con nay mới biết mình thật là Bồ-tát được thọ ký sẽ thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì nhân duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

Giảng giải:

Đây là nói về nhân duyên lãnh ngộ, đặt ra thí dụ để tự hiểu. Mười sáu vị vương tử của đức Đại Thông Trí Thắng và vô số nhân dân như là thân hữu. Các vị vương tử thuyết kinh Pháp Hoa, trước đã vì chúng con mà gieo duyên chủng Nhất thừa như hạt minh châu vào ché áo. Bây giờ chưa tỏ ngộ như gã say đang nằm. Từ đó trôi lăn trong sinh tử, như người dạo đi trong các nước khác, trở lui ở bậc Thanh văn, như được chút ít bèn tự cho là đủ. Về sau, người bạn thân được gặp lại, cũng như ngày nay gặp được đức Thế Tôn. Còn nói “*lạ thay*” là dụ cho ngày xưa bị quở rầy. Câu nói chỉ cho hạt minh châu trong ché áo, dụ cho nay *khai Phật tri kiến* ngộ được bản hữu Phật tánh. Đây là dụ cho ngày xưa mất ngày nay được.

HT. Thích Trí Tịnh

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ-tát giáo hóa chúng con khiến phát lòng cầu Nhất thiết trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo A-la-hán tự nói là diệt độ, khổ nhọc nuôi sống đặng chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất.

Đoạn này nói về pháp phù hợp với nhân.

Ngày nay, đức Thế Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng: "Các Tỷ-kheo! Đạo của các ông không phải rất ráo diệt. Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng Niết-bàn, mà các ông cho là thật được diệt độ".

Đoạn văn này nói pháp phù hợp với duyên ngày nay.

Thế Tôn! Chúng con nay mới biết mình thật là Bồ-tát được thọ ký sẽ thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì nhân duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

Đoạn này nói pháp phù hợp với cái được ngày nay, cho nên rất hoan hỷ vui mừng được điều chưa từng có vậy.

Chánh văn:

13. Bấy giờ, ông A-nhã Kiều-trần-như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Chúng con nghe Vô thượng
Tiếng thọ ký an ổn
Vui mừng chưa từng có
Lạy Phật trí vô lượng.
Nay ở trước Thế Tôn
Tự hối các lỗi quấy
Trong Phật bấu vô lượng
Được chút phần Niết-bàn.
Như người ngu vô trí
Bèn tự cho là đủ
Thí như người nghèo cùng
Qua đến nhà thân hữu.
Nhà đó rất giàu lớn
Bày đủ các tiệc ngon
Đem châu báu vô giá
Cột dính trong vạt áo
Thầm cho rồi bỏ đi
Gã say nằm không hay
Sau khi gã đã dậy
Dạo đi đến nước khác
Cầu ăn mặc tự sống
Nuôi sống rất khốn khổ
Được ít cho là đủ

Chẳng lại muốn đồ tốt
Chẳng biết trong vật áo
Có châu báu vô giá.
Người thân hữu cho châu
Sau gặp gã nghèo này
Khổ thiết trách gã rồi
Chỉ cho châu trong áo.
Gã nghèo thấy châu đó
Lòng gã rất vui mừng
Giàu có các cửa cải
Tha hồ hưởng Ngũ dục.
Chúng con cũng như vậy
Thế Tôn từ lâu xưa
Thường thường giáo hóa cho
Khiến gieo nguyện Vô thượng.
Chúng con vì vô trí
Chẳng hay cũng chẳng biết
Được chút phần Niết-bàn
Cho đủ chẳng cầu nữa
Nay Phật giác ngộ con
Nói chẳng phải thật diệt
Đặng Phật huệ Vô thượng
Đó mới là thật diệt.

**Con nay từ Phật nghe
Thọ ký việc trang nghiêm
Cùng tuân tự thọ ký
Thân tâm khắp mừng vui.**

Giải thích:

Đây là lời tụng của ngài Kiêu-trần-như thuật lại những việc được hôm nay, ăn năn tự trách cái lỗi ngày xưa.

**Chúng con nghe Vô thượng
Tiếng thọ ký an ổn
Vui mừng chưa từng có**

Đoạn kệ này là vui mừng cái được ngày nay.

**Lạy Phật trí vô lượng.
Nay ở trước Thế Tôn
Tự hối các lỗi quấy
Trong Phật báu vô lượng
Được chút phần Niết-bàn.
Như người ngu vô trí
Bèn tự cho là đủ
Là ăn năn cái lỗi ngày xưa.
Thí như người nghèo cùng**

Qua đến nhà thân hữu.
Nhà đó rất giàu lớn
Bày đủ các tiệc ngon
Đem châu báu vô giá
Cột dính trong vạt áo
Thắm cho rồi bỏ đi
Gã say nằm không hay
Sau khi gã đã dậy
Dạo đi đến nước khác
Cầu ăn mặc tự sống
Nuôi sống rất khốn khổ
Được ít cho là đủ
Chẳng lại muốn đồ tốt
Chẳng biết trong vạt áo
Có châu báu vô giá.

Đoạn kệ này tụng về thí dụ cho cái nhân duyên ngày xưa.

Người thân hữu cho châu
Sau gặp gã nghèo này
Khổ thiết trách gã rồi
Chỉ cho châu trong áo.
Gã nghèo thấy châu đó

Lòng già rất vui mừng
Giàu có các cửa cải
Tha hồ hưởng Ngũ dục.

Đoạn kệ này dụ cho duyên ngày nay.

Chúng con cũng như vậy
Thế Tôn từ lâu xưa
Thường thường giáo hóa cho
Khiến gieo nguyện Vô thượng.

Chúng con vì vô trí
Chẳng hay cũng chẳng biết
Được chút phần Niết-bàn
Cho đủ chẳng cầu nữa

Đoạn kệ này nói phù hợp với duyên xưa.

Nay Phật giác ngộ con
Nói chẳng phải thật diệt
Đặng Phật huệ Vô thượng
Đó mới là thật diệt.

Đây là lời tụng nói cái duyên hôm nay.

Con nay từ Phật nghe
Thọ ký việc trang nghiêm
Cùng tuân tự thọ ký
Thân tâm khắp mừng vui.

HT. Thích Trí Tịnh

Đoạn này là lời tụng chung về việc thọ ký
cho nên tự vui mừng.

*

THỨ CHÍN

Phẩm Thọ học vô học nhân ký

Ý có phẩm này là do trước kia đã nghe được ba châu khai thị (Pháp, Dụ và Nhân duyên). Chúng đương cơ nghe xong đều tin tự tâm, không còn nghi lời Phật dạy. Thế nên, hàng đệ tử thượng thủ từ bậc vô học 500 người và 1.200 người đều lãnh thọ sự giáo hóa của Phật từ lâu, đều được thọ ký. Nghiệp đã an úy (yên vui) ở nơi tâm của họ, còn bậc hữu học Thanh văn như A-nan, La-hầu-

la... đều nguyện được thọ ký. Để mãi nguyện vọng của đại chúng và để thấy được lòng từ bi bình đẳng của Phật, do đó đều riêng vì họ thọ ký, nhân đó mà đặt tên phẩm nên mới có phẩm này.

Nhưng Phật tánh có ba thứ nhân: chánh nhân, duyên nhân và liễu nhân. Ba thứ nhân này được hiển bày thì thành Phật không còn nghi. Mỗi người vốn sẵn có đủ cho nên gọi là chánh nhân. Nhưng cần phải nhờ nơi giáo hóa và hàng tri thức khuyến phát rồi mới hiển bày Phật tánh gọi là duyên nhân. Tự mình tin được liễu ngộ nên gọi là liễu nhân. Như ngài Xá-lợi-phất v.v... và cả năm người liễu ngộ được mau chóng là nhờ chánh nhân được thâm hậu vậy.

Như 500 đệ tử dẫn chứng rộng rãi nhân duyên đời trước, để thấy rằng từ lâu đã lãnh thọ sự giáo hóa, đó là cái duyên nhân đã được thành thực. Trong duyên nhân lại có thân cận và nhân duyên. Luận Khởi Tín nói rằng: "*Hoặc thị hiện thân hữu*" (bạn lành). Nay trong hàng hữu học và vô học, hoặc em hay con đó là ở trong duyên nhân rất gần với Phật, nên không có cái lý chẳng được độ, thế nên đều được thọ ký hết, mới thấy được

tâm từ bi bình đẳng của đức Như Lai. Do đó, phẩm này là tiếp theo của phẩm trước.

Chánh văn:

1. Bấy giờ, ngài A-nan và ngài La-hầu-la nghĩ như vậy: "Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm", liền từ nơi chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật đồng bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như Lai là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả Trời, người, A-tu-la trong đời. A-nan thường làm thị giả hộ trì tạng pháp, La-hầu-la là con của Phật, nếu Phật thọ ký đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ".

Lúc đó, hàng đệ tử Thanh văn, bậc hữu học cùng vô học, hai nghìn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay, một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế Tôn như chỗ nguyện cầu của A-nan và La-hầu-la rồi đứng qua một phía.

Giảng giải:

Đoạn này thọ ký cho hàng hữu học. Bởi vì học là đối vô học nên gọi là hữu học, đó là hàng

tân học tiểu Thanh văn. Ngài A-nan là em của Phật, La-hầu-la là con trai của Phật, đây gọi là nhiếp thọ người thân. Do thấy 1.200 vị vô học được thọ ký, mà còn sót hàng hữu học cho nên khởi lên ý nghĩ thỉnh Phật. A-nan là bậc đa văn, La-hầu-la là bậc mật hạnh, đều là hàng nội bí ngoại hiện, hôm nay lại liệt bày nơi hàng hữu học, do vì các vị hữu học không dám trông mong được thọ ký.

Trước đã đem việc thành Phật chẳng phải là trí phần của mình, nên không dám thưa thỉnh. Nếu không nhờ hàng Bồ-tát dẫn đạo thì không mong gì Phật chỉ tên mình mà thọ ký cho. Để giải quyết lòng nghi của đại chúng cho nên mới thị hiện nơi đây. Do hai Ngài làm bậc tri thức cho đại chúng, nay liệt hai vị vào chúng hữu học này. Nếu được thọ ký, thì tất cả đều được, nên nói *“lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ”*. Lúc đó, hàng hữu học và vô học gồm 2.000 người, do thấy ngài A-nan khởi thỉnh, cho nên tất cả một lòng đồng thỉnh Phật.

Chánh văn:

2. Bảy giờ, đức Phật bảo A-nan: "Ông đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu là Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức đức Phật, hộ trì tạng pháp vậy sau chúng đặng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, giáo hóa hai mươi nghìn muôn ức Hằng hà sa các chúng Bồ-tát v.v... làm cho thành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

"Nước tên là Thường Lập Thắng Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng chất lưu ly. Kiếp tên Diệu Âm Biến Mãn. Đức Phật đó thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức A-tăng-kỳ kiếp. Nếu có người ở trong nghìn muôn ức vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, tính đếm số kể chẳng có thể biết được. Chánh pháp trụ đời gấp bội thọ mạng, tượng pháp lại gấp bội chánh pháp".

"A-nan! Đức Phật Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức Hằng hà sa các đức Phật Như Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức của Ngài".

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Nay Ta nói trong Tăng:

"A-nan người trì pháp
Sẽ cúng dường các Phật
VẬY sau thành Chánh Giác
Hiệu rằng: Sơn Hải Huệ
Tự Tại Thông Vương Phật.
Cõi nước kia thanh tịnh
Tên Thường Lập Thắng Phan
Giáo hóa các Bồ-tát
Số đông như hằng sa.
Phật có oai đức lớn
Tiếng đồn khắp mười phương
Vì bởi thương chúng sinh
Nên sống lâu vô lượng.
Chánh pháp bội thọ mạng
Tượng pháp lại bội chánh
Vô số hàng chúng sinh
Đông như cát sông Hằng
Ở trong pháp Phật đó
Gieo nhân duyên Phật đạo.

Giải thích:

Đoạn này nói về ngài A-nan là người đa văn,